

Bản án số: 01/2018/KDTM-PT
Ngày: 18-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Lực

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:*** Bà Trần Thị Kim Thoa,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST, ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2017/QĐPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng K.

Địa chỉ: đường P, Phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng K.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn C: Ông Nguyễn Thành L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K - Phòng giao dịch huyện D. Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 01/12/2017)

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Minh C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 10, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/12/2017)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Minh C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng K ông Nguyễn Thành L trình bày:* Vào ngày 06/4/2013 bà Lê Thị Minh C có vay của Ngân hàng K - Phòng giao dịch huyện D số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: TD 2240/HĐTD, mục đích bà Lê Thị Minh C vay số tiền này để kinh doanh nhà nghỉ, ngày giải ngân hợp đồng là ngày 09/4/2013 và ngày đến hạn là ngày 09/5/2014, lãi suất cho vay trong hạn 1,45%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Phương thức thanh toán trả tiền vốn gốc và tiền lãi vào ngày 09/5/2014. Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng giữa bà Lê Thị Minh C và Ngân hàng K- Phòng giao dịch huyện D có ký kết hợp đồng thế chấp số: TC 2240/HĐTC, ngày 06/4/2013 về việc bà Lê Thị Minh C dùng quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 5.080m², thuộc thửa 441, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến hạn thanh toán cho Ngân hàng K, bà Lê Thị Minh C cam kết thanh toán nợ nhiều lần nhưng không thực hiện, nay Ngân hàng K yêu cầu bà Lê Thị Minh C phải trả nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.994.722 đồng, lãi quá hạn đến ngày 18/8/2017 là 81.228.333 đồng, tiền lãi phạt do chậm nộp lãi 19.576.172 đồng, tổng các khoản là: 219.799.227 đồng, ngoài ra còn khoản lãi được tính trên khoản nợ gốc cho đến khi bà Chi thanh toán hết số nợ gốc này, khoản tiền lãi này được tính theo mức lãi suất quá hạn được ghi trong hợp đồng tín dụng số: TD 2240/HĐTD. Nếu bà Lê Thị Minh C không thanh toán khoản nợ này yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 5.080m², thuộc thửa 441, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn bà Lê Thị Minh C dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên bà Lê Thị Minh C có bản tự khai gửi Tòa án, bà Lê Thị Minh C thừa nhận có vay của Ngân hàng K - Phòng giao dịch huyện D số tiền 100.000.000 đồng, bà Lê Thị Minh C đến hạn không trả nợ gốc và nợ lãi, bà Lê Thị Minh C cho rằng đã làm văn bản yêu cầu phía Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ mà bà đã vay của Ngân hàng, bà Lê Thị Minh C cho rằng giữa bà và phía Ngân hàng không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thanh T trình bày: Vào tháng 11 (âm) năm 2013 giữa ông và bà Lê Thị Minh C có thỏa thuận về việc bà Lê

Thị Minh C cho ông thuê 02 thửa đất: Thửa 441, 442 đều thuộc tờ bản đồ số 7, hai thửa có diện tích khoảng 15.000m², đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bà Lê Thị Minh C cho ông thuê 02 thửa đất này trong thời hạn 03 năm để nuôi tôm với số tiền thuê là 35.000.000 đồng, việc thuê đất này chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Ông đã giao đủ tiền thuê cho bà Lê Thị Minh C và sử dụng 02 thửa đất trên đến tháng 10 năm 2016 việc thuê đất này chấm dứt. Ông tiếp tục thỏa thuận với bà Lê Thị Minh C thuê phần đất này trong thời hạn 03 năm và tiền thuê đất là 30.000.000 đồng, ông đã đưa đủ tiền cho bà Lê Thị Minh C và tiếp tục sử dụng phần đất này. Ông hoàn toàn không biết việc bà Lê Thị Minh C đã thế chấp phần đất thửa 441, diện tích 5.080m², tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để bảo đảm khoản nợ vay 100.000.000 đồng tại Ngân hàng K – Phòng giao dịch huyện D. Nay đoàn xuống thẩm định ông mới biết, ông cam kết sẽ giao phần đất thuộc thửa 441 lại cho Ngân hàng cũng như di dời các tài sản trên đất để trả lại vị trí ban đầu của thửa đất. Đối với khoản tiền mà ông đã đưa trước cho bà Lê Thị Minh C còn lại 20.000.000 đồng, ông không tranh chấp với bà Lê Thị Minh C, khi nào cần tranh chấp ông sẽ khởi kiện sau, do điều kiện kinh tế khó khăn ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như các phiên xét xử.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST, ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xử:

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Buộc bà Lê Thị Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng K các khoản gồm: nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.994.722 đồng, lãi quá hạn đến ngày 18-8-2017 là 81.228.333 đồng, tiền lãi phạt do chậm nộp lãi 19.576.172 đồng, tổng các khoản là: 219.799.227 đồng và khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 18/8/2017, khoản tiền lãi này được tính trên số nợ gốc và tính theo mức lãi suất quá hạn được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số: TD2240/HĐTD, ngày 06/4/2013.

2. Buộc ông Lâm Thanh T di dời các tài sản có trên thửa 441, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để trả lại hiện trạng ban đầu gồm: 01 chòi tôm có kết cấu gỗ tạp, vách lá, mái tole, nền đất có kích thước 4,5m x 6m = 27m²; 01 chuồng bò có kết cấu tre lá, nền lán xi măng, diện tích 3m x 3m = 9m².

3. Giao tài sản là phần đất có diện tích 5.080m², thửa 441, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho Cơ quan thi hành án để kê biên bán đấu giá để thanh toán khoản nợ mà bà Lê Thị Minh C nợ Ngân hàng K.

Ngày 13/9/2017 bà Lê Thị Minh C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện cho nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện về tiền phạt chậm trả lãi và đại diện cho bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận. Sau khi vay nợ bà Lê Thị Minh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả vốn lãi theo hợp đồng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi là phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Bà Lê Thị Minh C kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ là chưa có cơ sở để chấp nhận. Ngày 09/4/2013 bà Lê Thị Minh C có vay của Ngân hàng K – Phòng giao dịch huyện D số tiền 100.000.000 đồng thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 1,45%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Bà Lê Thị Minh C có thế chấp diện tích 5.080m², thuộc thửa 441, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi vay bà Lê Thị Minh C không có trả vốn lãi nên ngày 19/8/2015 Ngân hàng khởi kiện. Bà Lê Thị Minh C thừa nhận còn thiếu nợ và đề nghị Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ nhưng Ngân hàng chưa chấp nhận mà vẫn khởi kiện yêu cầu trả vốn và lãi theo hợp đồng đã ký. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi bằng 19.576.172 đồng là không đúng quy định khoản 2 Điều 13 Quyết định 1627/2001/TT-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Luật không cho phép phạt nhiều lần về cùng một vi phạm trong hợp đồng tín dụng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận phạt tiền lãi chậm trả là phạt chồng phạt và lãi chồng lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện phần này nghĩ nên chấp nhận đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi của nguyên đơn.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng văn bản tố tụng cho bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy khi bà Lê Thị Minh C công tác tại trường tiểu học T, Thẩm phán và Thư ký đến làm việc với bà Lê Thị Minh C bà không đồng ý. Các lần tố tụng văn bản để đưa vụ án ra xét xử bà Lê Thị Minh C không có ở nhà, cũng không có người thân để nhận văn bản nên Thư ký Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên biên bản niêm yết ghi bà Lê Thị Minh C từ chối nhận văn bản là không đúng, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc lập biên bản tố tụng. Bà Lê Thị Minh C vắng mặt tại phiên tòa sau khi nhận được bản án bà kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của các đương sự có mặt không tranh tụng về nội dung vụ án, không tranh chấp với nhau số tiền vốn và lãi phải trả là đảm bảo quyền tố tụng của các đương sự. Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Minh C cho rằng bà không nhận được văn bản tố tụng nên không thực hiện các quyền của bị đơn nên đề nghị hủy án sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ hủy án sơ thẩm cũng không thay đổi được nội dung giải quyết vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Minh C.

[3] Về án phí các đương sự phải chịu án phí kinh tế phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Quyết định 1627/2001/QĐ-TĐNHN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Minh C.

Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST, ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt chậm trả lãi bằng 19.576.172 đồng của Ngân hàng K.

2. Buộc bà Lê Thị Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng K các khoản gồm: nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.994.722 đồng, lãi quá hạn đến ngày 18/8/2017 là 81.228.333 đồng, tổng các khoản là: 200.223.055 đồng. Tiền lãi phát sinh sau ngày 18/8/2017, được tính trên số nợ gốc và tính theo mức lãi suất quá hạn được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số TD2240/HĐTD ngày 06/4/2013.

Trường hợp bà Lê Thị Minh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là diện

tích 5.080m², thửa 441, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để thanh toán nợ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh C phải nộp 10.011.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng K đã nộp 3.928.000 đồng theo biên lai thu số 0000808 ngày 03/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Minh C phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Bà Lê Thị Minh C đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0011922 ngày 18/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D nên cần trừ, bà Lê Thị Minh C đã nộp đủ tiền án phí kinh tế phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung